

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Vũ Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2023/TLST-HN, ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Vân A**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **C H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**

Bị đơn: anh **Phạm Văn X**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **C H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 05/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị **Trần Thị Vân A trình bày:**

Chị **Trần Thị Vân A** và anh **Phạm Văn X** kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Trong thời gian chung sống anh chị có một con chung là: **Phạm Thị Anh T**, sinh ngày 21/8/2020. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con và những mâu

thuần trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến cuộc sống bế tắc. Anh X có đánh chị Vân A 4 lần, trong đó một lần ném điện thoại vào miệng dẫn đến chị Vân A phải khâu 4 mũi, một lần chị Vân A bị anh X đánh phải nằm trong một tuần để nghỉ ngơi, hồi phục sức khỏe, hai lần khác thì nhẹ hơn. Ngoài ra, có 3 lần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Vân A về ngoại sống nhưng sau đó vì con nên quay về cùng chung sống. Mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2023, chị Vân A chuyển về ngoại sinh sống đến nay. Chị Vân A nhận thấy không còn tình cảm yêu thương với anh X, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết. Vì vậy chị Vân A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X, về con chung: Chị Vân A có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 21/8/2020 và yêu cầu anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/12/2023, chị Trần Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

2. Theo lời khai của bị đơn trong quá trình tố tụng anh Phạm Văn X trình bày:

Anh Phạm Văn X đồng ý với nội dung trình bày của chị Trần Thị Vân A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh X thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì việc học của con, có xích mích cãi nhau, anh X nóng giận không kiềm chế được nên đánh vợ như nội dung trình bày của chị Vân A.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh X không đồng ý ly hôn. Nếu chị Vân A cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vân A được ly hôn. Về con chung: Anh X đồng ý giao cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Vân A và đồng ý cấp dưỡng theo mức là 2.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Trần Thị Vân A đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Vân A.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Vân A được ly hôn với anh Phạm Văn X.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Vân A nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **X** có nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức thỏa thuận của hai bên là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu **T** đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị **Trần Thị Vân A** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh **Phạm Văn X** phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị **Trần Thị Vân A** yêu cầu ly hôn với anh **Phạm Văn X**, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh **Phạm Văn X** có địa chỉ cư trú tại **tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị **Trần Thị Vân A** có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh **Phạm Văn X** đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Vân A** và anh **Phạm Văn X** kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Các đương sự đều thừa nhận trong thời gian chung sống chị **Vân A** và anh **X** phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cuộc sống bế tắc, anh **X** có 04 lần sử dụng bạo lực, đánh đập chị **Vân A**, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị **Vân A** và anh **X** là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trần Thị Vân A**.

[2.2] Về con chung: Chị **Trần Thị Vân A** và anh **Phạm Văn X** có một người con chung là cháu **Phạm Thị Anh T**, sinh ngày 21/8/2020. Chị **Vân A** có nguyện vọng được nuôi con chung và anh **X** cũng đồng ý giao con cho chị **Vân A** nuôi

dưỡng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc giao con chung cho chị **Vân A** nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Vân A** yêu cầu anh **X** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo mức là 2.000.000đồng/tháng, anh **X** cũng đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị **Vân A**. Xét nội dung thỏa thuận của các đương sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị **Vân A** và anh **X** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **Trần Thị Vân A** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh **Phạm Văn X** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Trần Thị Vân A**.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Vân A** được ly hôn với anh **Phạm Văn X**.

1.2. Về con chung: Giao cháu **Phạm Thị Anh T**, sinh ngày 21/8/2020 cho chị **Trần Thị Vân A** trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Phạm Văn X** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng/ tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay

đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

2. Về án phí: Chị **Trần Thị Vân A** phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001691 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Anh **Phạm Văn X** phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND tt Đắk Mil,, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng